



GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA

• ThS. BÙI ĐỨC TÚ

Trung tâm KTTH-HN Phan Rang - Ninh Thuận

1. Mở đầu

Hiện nay, trong số người lao động đã qua đào tạo, tỉ lệ giữa các nhóm ngành nghề có sự mất cân đối, bất cập, không phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế khi đất nước hội nhập WTO. Cụ thể, sinh viên nhóm ngành kinh tế và quản lí chiếm tỉ trọng cao nhất với 29,86%; trong khi số sinh viên ngành kĩ thuật công nghệ chỉ chiếm 15,29%. Ở hệ cao đẳng, sinh viên nhóm ngành sư phạm lên tới 40%; trong khi nhóm ngành kĩ thuật - công nghệ chỉ chiếm 17,63%. Đồng thời, hiện có từ 40 - 50% sinh viên lựa chọn sai nghề nghiệp.

Hiện trạng mất cân đối cơ cấu lao động trong tương lai gần thể hiện khá rõ nét ở tình hình phân luồng sau THCS của nước ta. Lấy số liệu thống kê năm 2003, ta thấy tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT chiếm 77,2%, tỉ lệ vào trường THCS và Đào tạo nghề chỉ 15,3%. Trong khi đó, tỉ lệ này ở Nhật Bản lần lượt là 70%, 30% và ở Hàn Quốc là 64% và 36%. Nếu thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục nghề phổ thông cho các lớp cuối cấp THCS, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay, chúng ta sẽ góp phần tích cực vào việc cải thiện tình hình phân luồng sau trung học cho HS ở nước ta hiện nay.

Giáo dục nghề phổ thông (GD NPT) được hiểu là hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm cung cấp kiến thức, kĩ năng, kĩ thuật ban đầu cho đối tượng học sinh phổ thông, góp phần khắc phục tình trạng của các kiến thức, nguyên lí kĩ thuật; giúp học sinh thấy được những đòi hỏi của nghề đối với người lao động về phẩm chất và năng lực, từ đó có sự lựa chọn nghề và định hướng học tập phù hợp nhất. Vì vậy, hoạt động GD NPT cần được nghiên cứu để có giải pháp khả thi nhằm tận dụng các cơ hội và vượt qua những thách thức đang ở phía trước.

2. Nhận diện cơ hội và thách thức

2.1. Cơ hội

2.1.1. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến giáo dục nghề nghiệp nói chung và GD NPT nói riêng. Nhiều nghị quyết của

Đảng, chính sách của Nhà nước về chiến lược phát triển, đầu tư, nghiên cứu cho lĩnh vực này đã được quan tâm đặc biệt để góp phần đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế của thị trường lao động. Trong giai đoạn từ 2007 đến 2010, chính phủ dành 1 tỉ USD cho hệ thống dạy nghề để phát triển công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề cho thanh niên. Bộ GD&ĐT ban hành Chỉ thị 33/2003/CT-BGD&ĐT về tăng cường công tác hướng nghiệp, trong đó nhấn mạnh: Nâng cao chất lượng và mở rộng việc dạy NPT một cách vững chắc. Những năm gần đây việc đầu tư cho hoạt động GD NPT đã được chính thức đưa vào Dự án THCS, dự án THPT của Bộ GD&ĐT. GD NPT lần đầu tiên được chính thức đưa vào chương trình học của lớp 11. Đây là cơ hội lớn để củng cố và phát triển hệ thống Trung tâm kĩ thuật tổng hợp Hướng nghiệp (KTTH-HN), từ đó đẩy mạnh hoạt động GD NPT cho học sinh.

2.1.2. Thị trường lao động rộng mở

Nền kinh tế hội nhập đang mở ra cơ hội về việc làm của thanh niên (nhất là những việc làm cần có sự đào tạo về kĩ năng, kĩ xảo và tác phong công nghiệp) ở thị trường trong nước cũng như thị trường lao động thế giới. Điều này tác động tốt đến ý thức của xã hội nói chung và của học sinh nói riêng về định hướng nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông. Tỉ lệ học sinh phổ thông tham gia học NPT trên phạm vi cả nước ngày càng tăng, chất lượng GD NPT ngày càng cao hơn là một biểu hiện rõ nét sự chuyển biến về mặt ý thức của toàn xã hội đối với hoạt động này.

2.1.3. Chủ trương đổi mới dạy học của Đảng và Nhà nước

Chủ trương đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp và phương tiện dạy học ở các cấp học phổ thông mấy năm gần đây đã thu được kết quả đáng khích lệ. Trong đó, phong trào thi đua đổi mới phương pháp dạy học trong giáo viên và học sinh phổ thông là cơ hội để trung tâm KTTH-HN đổi mới phương pháp dạy học NPT (kể cả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá).

2.1.4. Nhận thức của các doanh nghiệp về giáo dục nghề nghiệp được nâng cao

Trong thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp không chỉ thụ động cho học sinh ra trường đến xin việc, mà chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, kể cả các trung tâm KTTH-HN để phát hiện các cá nhân có năng khiếu phù hợp với ngành nghề kinh doanh. Đây là cơ hội tốt để các trung tâm KTTH-HN tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp nhằm khai thác lợi thế về máy móc thiết bị và công nghệ hiện đại, cũng như trình độ chuyên gia kĩ thuật công nghệ.

2.1.5. Nền kinh tế năng động và đời sống của cộng đồng đã được nâng cao

Kể từ ngày chính thức là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới đến nay, nền kinh tế nước ta đã năng động hơn, mặc dù trước mắt tình hình lạm phát do ảnh hưởng từ kinh tế thế giới, nhưng đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam tăng vọt, và tổng thu nhập quốc dân (GDP) tăng vượt kế hoạch đề ra, đây chính là cơ hội tốt để nâng cao suất đầu tư của Nhà nước cho trung tâm KTTH-HN. Đồng thời, điều kiện để học sinh nộp học phí học NPT tốt hơn nên việc mua đủ vật tư thực hành cũng là cơ hội tốt để nâng cao chất lượng dạy học NPT (vì việc dạy NPT tuy chỉ ở mức độ thấp nhưng cũng rất tốn kém về vật tư so với các môn học khác ở bậc học phổ thông).

2.2. Thách thức

2.2.1. Nhận thức của các cấp quản lí giáo dục hiện nay về tầm quan trọng của hoạt động GD NPT còn quá bất cập.

Trong khi chỉ thị của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ năm học các năm gần đây đều nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao chất lượng và mở rộng việc dạy nghề phổ thông một cách vững chắc, thì trên thực tế hầu hết cán bộ quản lí giáo dục lại chưa nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của hoạt động này.

Trên thực tế, hiện nay các Sở GD-ĐT địa phương gần như khoán trắng hoạt động này cho các trung tâm KTTH-HN. Bằng chứng là, 5 năm qua hội nghị về lao động, hướng nghiệp toàn quốc hàng năm tuy có thứ trưởng chủ trì, nhưng chỉ không quá 5 tỉnh, thành có cán bộ của Sở GD-ĐT đến dự, trong khi đó các mảng hoạt động khác hầu như không cơ sở nào vắng mặt (nguồn: Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp, Bộ GD&ĐT). Chính nhận thức bất cập của cán bộ quản lí giáo dục các cấp là thách thức lớn nhất mà hệ thống trung tâm KTTH-HN phải đối mặt nếu muốn nâng cao chất lượng và mở rộng việc

dạy NPT (hay còn gọi là GD NPT) một cách vững chắc.

2.2.2. Nhận thức của cha mẹ học sinh nói riêng và cộng đồng nói chung về ý nghĩa của hoạt động GD NPT chưa đúng mức

Có tới 87,6% cha mẹ học sinh cho rằng học NPT cốt để cộng điểm thi đua và đặc biệt gần 99% - học chỉ để cộng điểm khuyến khích trong các kì thi của con em họ. Thực trạng hiện nay cho thấy cộng đồng chưa quan tâm đến hoạt động giáo dục NPT. Chính vì vậy, với chủ trương xã hội hóa giáo dục, gia đình học sinh phải đóng một phần học phí để mua vật tư, nhưng việc thu học phí NPT hết sức khó khăn, tỉ lệ thất thu có nơi lên đến trên 30%, cao hơn nhiều so với tỉ lệ thu học phí các môn văn hóa ở các trường phổ thông.

2.2.3. Sự mất cân đối về tỉ lệ học sinh đăng kí vào học các nghề tại Trung tâm KTTH-HN

Trong khi thị trường lao động thế giới đòi hỏi phải có nhiều lao động thuộc nhóm kĩ thuật với tay nghề cao, thì hiện nay ở các Trung tâm KTTH-HN học sinh tập trung vào nghề Tin học văn phòng (đối với nam) và nghề Kĩ thuật nấu ăn (đối với nữ)! Các nghề đã được đầu tư máy móc, phương tiện và đội ngũ giáo viên khá tốt như Tiện, Hàn, Kĩ thuật xây dựng rất ít được học sinh đăng kí. Điều chỉnh cơ cấu các nghề này sao cho ngày càng đáp ứng yêu cầu đặt ra từ thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập là thách thức không nhỏ ở Trung tâm KTTH-HN hiện nay.

2.2.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng với mở rộng quy mô dạy NPT

Mặc dù chỉ dừng lại ở mức "dạy nghề ban đầu", tức là không quá kì vọng vào tay nghề của HS học nghề phổ thông, nhưng không thể không đặt vấn đề nâng cao chất lượng trong hoạt động này trong giai đoạn hiện nay. Bởi vì, nếu chất lượng thấp thì ý nghĩa quan trọng nhất của dạy NPT là thích ứng nghề để góp phần vào việc định hướng phù hợp nhất cho từng em HS sẽ không đạt được. Hơn nữa, chỉ làm chiếu lệ, hình thức, cốt để được điểm cộng khuyến khích trong các kì thi thì hết sức lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhà nước cũng như của cha mẹ học sinh. Đây là một thách thức lớn đối với chúng ta hiện nay trong lĩnh vực hoạt động GD NPT.

2.2.5. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng dạy NPT với thực trạng đội ngũ giáo viên dạy NPT vừa thiếu, vừa yếu

Bộ GD-ĐT nhận định: "Nhìn chung giáo viên THPT không thiếu, nhưng không đồng bộ, thừa giáo viên văn, toán, thiếu giáo viên các môn kĩ thuật, và sẽ thiếu nhiều hơn trong những năm tới nếu không có giải pháp kịp thời". Thực tế ở các



trung tâm KTTH-HN trên cả nước hiện nay cũng không ngoài thực trạng này, thậm chí còn gay gắt hơn. Theo kết quả kiểm toán trên địa bàn các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, thì giáo viên dạy NPT có giờ vượt so với quy định của Luật Lao động ở mức báo động (trên 300 giờ/năm) do thiếu giáo viên ở nhiều môn nghề. Tình trạng thiếu và không đồng bộ giữa các môn nghề có nguyên nhân chính là ngoài lương cơ bản, giáo viên dạy kĩ thuật không có thu nhập thêm, trong khi tâm lí xã hội chưa thật sự tôn vinh những người giỏi về kĩ thuật... nên chưa thu hút được HS thi vào các trường sư phạm kĩ thuật. Hơn nữa, với mức đãi ngộ như hiện nay, chưa thể thu hút các nghề nhân vào làm công tác dạy NPT. Về chất lượng, nhìn chung, đội ngũ GV yếu về kĩ năng thực hành và năng lực quản lí.

3. Kết luận và khuyến nghị

Để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục NPT, chúng tôi xin khuyến nghị một số giải pháp sau đây:

3.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cần xem lại QĐ 62/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 26.10.2007 về tiêu chuẩn tuyển đầu vào của giáo viên Trung tâm KTTH-HN bắt buộc phải tốt nghiệp đại học. Điều này trái với quy chế tổ chức hoạt động của hệ thống trung tâm này (giáo viên dạy NPT có thể là thợ bậc cao hoặc nghề nhân có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). Hơn nữa, trên thực tế, các trung tâm này dạy NPT cho cả HS THCS, việc bắt buộc 100% giáo viên có trình độ ĐH là chưa hợp lí

- Cần sớm ban hành quy định về Chuẩn quốc gia đối với Trung tâm KTTH-HN, để việc đầu tư cho hệ thống trung tâm KTTH-HN mới mang tính đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động GD NPT trong bối cảnh hội nhập.

- Trong quá trình đổi mới thi cử sắp tới, cần quan tâm đến việc cộng điểm khuyến khích HS có chứng chỉ NPT để kích thích học sinh tham gia tốt hoạt động giáo dục NPT, đồng thời đảm bảo sự công bằng giữa em dành thời gian học NPT với em chỉ tập trung vào việc học trong sách vở để thi cử đậu đạt.

3.2. Đối với các Sở GD-ĐT

- Cần qua tâm hơn nữa tới hoạt động giáo dục NPT. Thành lập Ban Tư vấn hướng nghiệp cấp ngành để tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo sâu sát hơn hoạt động hướng nghiệp nói chung và NPT nói riêng.

- Cần tăng cường công tác đào tạo, bồi

dưỡng, nhất là đào tạo sau đại học cho cán bộ - giáo viên các trung tâm KTTH-HN.

3.3. Đối với hiệu trưởng các trường THPT và THCS

- Quan tâm thật sự tới hoạt động giáo dục nghề phổ thông. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung hướng nghiệp tại trường. Phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm KTTH-HN để thực hiện tốt việc lồng ghép các buổi sinh hoạt hướng nghiệp và giờ chủ nhiệm lớp về công tác tư vấn "phân luồng" trước khi đăng kí nghề cụ thể tới Trung tâm KTTH-HN đối với từng em HS vừa bảo đảm theo năng khiếu, sở thích của HS, vừa phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực của nền kinh tế hội nhập.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc cho điểm, đánh giá xếp loại hạnh kiểm HS khi nhận được kết quả đánh giá của Trung tâm KTTH-HN về điểm số và các số liệu về ý thức, thái độ tham gia học NPT của từng HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VietNamNet - 00:05' 29/01/2007 (GMT+7).
2. Lâm Phúc Trường, *Gần 50% sinh viên chọn sai nghề*. Báo Giáo dục và Thời đại, số 29 (2008).
3. Đặng Danh Ánh, *Sơ đồ phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Viện Nghiên cứu, Đào tạo và tư vấn KHCN, Báo cáo tại UBTV Quốc hội. Hà Nội, 2007, Slide 4.
5. Phạm Văn Sơn, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học nghề cho học sinh phổ thông bậc trung học ở trung tâm KTTH-Hướng nghiệp*, Luận án TS Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 2002.
6. Nguyễn Minh Đường, *Giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh Việt Nam là thành viên WTO – Cơ hội và thách thức*, Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Chiến lược và Chương trình GD - Bộ GD&ĐT, Hà Nội, 2007.
7. Nguyễn Văn Lê (2004), *Báo cáo tổng hợp giáo dục phổ thông và hướng nghiệp - Nền tảng để phát triển nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Bộ Khoa học và Công nghệ, Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX-05, Đề tài KX 05-09, Hà Nội.
8. Bùi Đức Tú (2006), *Các giải pháp quản lí nhằm nâng cao chất lượng dạy NPT ở Ninh Thuận*. Luận văn thạc sĩ QLGD, Đại học Đà Nẵng, tr.39.

SUMMARY

The article presents some opportunities and challenges of general vocational education in the context of international integration while advancing a number of recommendations for agencies concerned.